

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục của trường THCS Tân Tạo
Năm học: 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1524	524	311	328	361
1	Tốt	1513	522	309	323	359
	(tỷ lệ so với tổng số)	99,3	99,6	99,4	98,5	99,4
2	Khá	11	2	2	5	2
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,7	0,4	0,6	1,5	0,6
3	Trung bình	0				
	(tỷ lệ so với tổng số)					0,0
4	Yếu	0				
	(tỷ lệ so với tổng số)					
II	Số học sinh chia theo học lực	1524	524	311	328	361
1	Giỏi	1001	375	192	216	218
	(tỷ lệ so với tổng số)	65,7	71,6	61,7	65,9	60,4
2	Khá	441	133	104	92	112
	(tỷ lệ so với tổng số)	28,9	25,4	33,4	28,0	31,0
3	Trung bình	81	16	15	19	31
	(tỷ lệ so với tổng số)	5,3	3,1	4,8	5,8	8,6
4	Yếu	1			1	
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,1	0,0	0,0	0,3	0,0
5	Kém	0				
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,0				0,0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp	1523	524	311	327	361
	(tỷ lệ so với tổng số)	99,7	170,1	93,4	89,8	69,2
a	Học sinh giỏi	1001	375	192	216	218
	(tỷ lệ so với tổng số)	65,7	71,6	61,7	65,9	60,4
b	Học sinh tiên tiến	112				112
	(tỷ lệ so với tổng số)	7,3	0,0	0,0	0,0	31,0
2	Thi lại	1	0		1	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,3	0	0,0	0,3	0
3	Lưu ban	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0,0
	Chuyển trường đến/đi	2/3	2/1	0/0	0/1	0/1

4	(tỷ lệ so với tổng số)	0,1	0,2	0,0	0,3	0,0
	Bị đuổi học	0	0	0	0	0
5	(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	0	0	0	0	0
6	(tỷ lệ so với tổng số)					
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					13
1	Cấp quận	39	1	3		35
2	Cấp tỉnh/thành phố	9				9
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					1
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp					
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	361				361
	Giỏi					218
1	(tỷ lệ so với tổng số)					60,4
	Khá					112
2	(tỷ lệ so với tổng số)					31,0
	Trung bình					31
3	(Tỷ lệ so với tổng số)					8,6
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng					
	(tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	747/777	265/259	163/148	158/170	161/200
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	57	11	15	19	12

Bình Tân, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Hồng Châu